

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 147

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 24.09.2010

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 169, hàng thứ ba kinh văn, chúng ta đọc một đoạn kinh văn.

“A nan, Như Lai dĩ vô tận đại bi, cắng ai tam giới, sở dĩ xuất hưng ư thế, quang xiển đạo giáo, dục chứng quần manh, huệ dĩ chân thật chi lợi”.

Chúng ta xem đến đây, đây là một đoạn nhỏ. Đoạn này nói rõ vì sao đức Thế Tôn đến thế gian này, đến để sáng lập nền giáo dục Phật giáo, đây không phải là Tôn giáo. Tôn giáo không phải khẩu khí này, không phải ngữ khí này, điều này Thế Tôn ở trong hội này nói rất rõ ràng minh bạch. Phật Bồ Tát đến thế gian này “xuất hưng ư thế”, quan trọng nhất là tâm đại từ bi, thương xót chúng sanh khổ nạn trong tam giới. Tam giới nghĩa là nói luân hồi lục đạo của chúng ta: dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Vì sao Đức Phật làm như vậy? Những người học Phật chúng ta chắc đều có thể trả lời, trong kinh điển đại thừa, chúng ta trải qua thời gian huân tập lâu dài. Tuy chưa ngộ được lý, nhưng nghe nhiều về kinh điển đại thừa, ít nhiều cũng có thể lãnh hội một vài điều. Quan trọng nhất có thể nói, duy chỉ có giáo dục Phật giáo, đối với nhận thức về nhân sinh vũ trụ là chính xác nhất, viên mãn nhất.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, vũ trụ từ đâu mà có? Vì sao có vũ trụ? Những gì Đức Phật nói với chúng ta, dùng thuật ngữ trong kinh gọi là thật tướng các pháp. Phật đối với biến pháp giới hư không giới nói như cách nói hiện nay của chúng ta, nghĩa là tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, tất cả người sự vật, dùng một chữ làm đại danh từ chung, chữ này gọi là “pháp”, dùng chữ này làm đại danh từ chung, “pháp” là bao hàm hết toàn bộ, không sót thứ gì.

Phật có nghĩa là gì? Phật là từ tiếng Phạn dịch sang. Cổ Ấn độ bất kỳ một pháp nào, đều có thể, đều có tướng, đều có dụng. Thể của chữ pháp này là tự tánh, vì tất cả pháp đều từ tự tánh biến hiện ra, tự tánh năng sanh năng hiện. Muôn sự muôn vật giữa vũ trụ là tướng của pháp này, thông thường chúng ta gọi là pháp tướng. Trong Phật giáo có một Tông phái gọi là Pháp tướng tông, quý vị sẽ biết đối tượng học tập của pháp tướng tông, là chuyên môn nghiên cứu hiện tượng. Hiện tượng có hai loại lớn, một là hiện tượng tinh thần, Phật pháp gọi là tâm pháp. Một loại lớn khác là hiện

tượng vật chất, gọi là sắc pháp. Sắc là nói vật chất, biểu trưng chung của vật chất dùng một chữ sắc. Đại biểu chung của hiện tượng tâm lý là dùng tâm, tâm này không phải chân tâm, tâm này là A lại da. Vì A lại da năng biến, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là A lại da sở biến. Chân tâm bất biến, nó năng hiện, năng sanh năng hiện, nó bất biến. Từ đâu để nhận ra? Quý vị xem Tịnh độ tông nói bốn cõi: Cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư, cõi thật báo trang nghiêm, cõi thường tịch quang tịnh. Trong bốn cõi này thường tịch quang là tự tánh, vĩnh hằng bất biến, trong thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, thấy điều gì? Thấy thường tịch quang, đó là kiến tánh. Pháp tướng, đó là nói ba cõi ở dưới đều là pháp tướng, thường tịch quang là pháp tánh, đây là tánh tướng. Trong tự tánh, nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, nó là bản thể của tinh thần và vật chất. Tánh tướng là một không phải hai, nếu không có tánh làm gì có tướng?

Bao nhiêu năm nay chúng ta cùng nhau học tập, vì ngày ngày chúng ta đối diện trước màn hình. Tôi thường dùng ti vi hoặc là màn hình vi tính ví như tự tánh, thường tịch quang. Những sắc tướng hiện ra trên màn hình, ví như pháp tướng. Quý vị xem có thể có tướng, ví như pháp tướng. Pháp tướng sai biệt hoàn toàn, pháp tánh như như bất động. Trên ti vi chúng ta thấy rất nhiều kênh ở nước ngoài, thông thường ti vi ở trong nhà có thể xem được hơn 100 đài, tức là hơn 100 kênh, đều hiện ra trên một màn hình. Dùng ví dụ này so với cỗ nhân đích thực tiện lợi hơn rất nhiều. Ngày xưa không có những loại máy móc này, rất khó ví dụ, bắt đực dĩ mới dùng vàng và trang sức làm ví dụ. Dùng vàng ví với tự tánh, trang sức ví như pháp tướng, thể tướng dụng. Phật pháp dạy học là ở dụng, dụng là hoàn toàn minh bạch, giác ngộ, không còn mê hoặc, hiểu rõ chân tướng muôn sự muôn vật, đây gọi là Phật. Cứu cánh thông đạt, viên mãn thấu triệt, người này đã thành Phật. Tuy thấu triệt nhưng vẫn chưa viên mãn, gọi là Bồ Tát. Cho nên Bồ Tát là ở địa vị của học sinh, Phật đã tốt nghiệp, tốt nghiệp viên mãn. Trong Phật pháp nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Đã có Phật tánh, đương nhiên có thể chứng được quả Phật. Tôn giáo tuyệt đối không có lý niệm này, nhất định không có. Tôn giáo cho rằng giữa vũ trụ có một vị thần chủ thể, vị chân thần duy nhất. Bất kỳ ai, bất luận tu hành như thế nào, cũng không thể bình đẳng với thần, thần là độc nhất vô nhị. Tất cả chúng sanh vĩnh viễn phải nghe theo vị thần này, khái niệm này không tìm thấy trong kinh điển Phật giáo, không có khái niệm này. Bởi vậy chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng, Phật giáo là giáo dục, giáo dục của Đức Phật.

Sau đó quý vị phải biết ai là Đức Phật? Mỗi chúng sanh chúng ta đều là Phật, giác ngộ gọi là Phật, mê gọi là chúng sanh, nên trong Phật pháp nói sanh Phật không hai. Sanh là chúng sanh, Phật là Đức Phật, chúng sanh và Đức Phật là một không phải hai. Chúng sanh giác ngộ thì gọi là Phật, mê hoặc thì gọi là chúng sanh, nó là một vấn đề không phải hai. Đây là điều người học Phật chúng ta phải nhận thức rõ ràng, bằng không ta sẽ đi theo sự mê tín, đem nền giáo dục tốt đẹp này_cỗ nhân nói: “minh minh

đức, thân dân, chỉ u chí thiện”. Giáo dục Phật giáo chính là giáo dục của minh minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện, quả thật nói một cách cứu cánh viên mãn.

Cổ nhân đưa ra khái niệm này nhưng không nói tường tận, nên các đời Nho gia giải thích rất nhiều cho chúng ta, nhưng rất khó khiến người ta tâm phục khẩu phục. Giáo dục Phật giáo truyền đến Trung quốc, cương lĩnh các bậc thánh hiền đưa ra, kinh điển nói một cách tường tận. Dùng kinh điển của Phật giáo để giải thích truyền thống văn hóa xưa, nâng truyền thống văn hóa lên bình đẳng với cảnh giới Phật. Cho nên ngày nay chúng ta nói truyền thống văn hóa không thể tách rời Phật pháp, nếu tách rời giáo huấn của Đức Phật, truyền thống văn hóa xưa sẽ thấp hơn một bậc. Đây là thật không phải giả. Đến Townenbe người Anh cũng khẳng định: Phật giáo làm phong phú truyền thống văn hóa xưa.

Bởi vậy chúng ta nói Phật giáo không phải Tôn giáo, từ trong kinh điển chúng ta có thể thấy Phật giáo là giáo dục. Vì biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể, ý nghĩa này rất sâu rộng, đều ở trong kinh điển đại thừa. Đặc biệt là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đúng là nhất thể! Vô tận đại bi từ đâu mà có? Từ tự tánh. Vô tận đại bi, đại từ đại bi là vốn có trong tự tánh, người xưa đều biết.

Vào thời nhà Đường, lục tổ Huệ Năng của Thiên tông minh tâm kiến tánh, người minh tâm kiến tánh rất nhiều. Trước ngài Huệ Năng có, sau ngài Huệ Năng cũng có, vì sao chỉ nhắc đến ngài không nhắc đến người khác? Ngài rất đặc biệt, vì ngài không biết chữ, chưa từng đi học. Là một bậc tổ sư trong Phật giáo, nhưng chưa từng nghe kinh lần nào, đã từng niệm Phật chăng? Không có, đã đến thiên đường ngò thiên lần nào chăng? Cũng không. Chẳng có gì, nhưng quý vị xem Ngũ tổ đã truyền y bát cho ngài, làm tổ thứ sáu của Thiên tông, người như vậy chúng ta không tìm ra người thứ hai, chỉ có một. Trước Lục tổ không có, sau lục tổ cũng không có, quá đặc biệt thù thắng, tuổi tác lại còn rất trẻ. Khi Ngũ tổ truyền pháp, ngài mới 24 tuổi, lúc đó Ngũ tổ đã lớn. Một thanh niên 24 tuổi, Ngũ tổ truyền pháp cho ngài, vì ngài thật sự khai ngộ, không phải giả. Ngũ tổ ở trong phòng phương trượng, vào nửa đêm canh ba giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài nghe. Chắc chắn không có kinh bản, vì ngài không biết chữ, không cần đến kinh. Nói đến câu “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền hoát nhiên đại ngộ, thông đạt, ngộ liền thấu triệt tất cả. Chúng ta vừa mới nói thể tướng dụng, ngộ là tác dụng, ngộ là hiểu rõ tánh thể, hiểu rõ pháp tướng, nghĩa là thể tướng của các pháp đều thấu rõ. Năng lực này trong tự tánh vốn có, vì sao chúng ta không khai ngộ được? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng, ngài nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Quý vị xem ngài nói rõ ràng biết bao, cũng có nghĩa là thật tướng các pháp mà chư Phật Như Lai tỏ ngộ, thể tướng dụng mà chúng ta vừa mới nói. Thể là tự tánh, tướng là pháp tướng, dụng là giác ngộ, toàn bộ đều có, trong tự tánh đều đầy đủ. Nên báo cáo của ngài Huệ Năng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, không

phải từ bên ngoài vào. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, đầy đủ tất cả, vì sao không còn nữa? Vì ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây gọi là phiền não. Vọng tưởng gọi là vô minh vô minh, cũng gọi là vô minh phiền não. Phân biệt gọi là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Đây là trong kinh điển đại thừa thường nói, chỉ cần buông bỏ ba loại phiền não này, sẽ được thành Phật. Quý vị sẽ hoàn toàn giống như Thế Tôn, Huệ Năng và các bậc cao tăng đại đức, đã khế nhập cảnh giới. Khó là ở chỗ nào? Khó ở chỗ chúng ta không chịu buông bỏ, không phải không thể buông bỏ.

Đức Thế Tôn có thể, ngài buông bỏ khi nhập định dưới cội bồ đề, biểu diễn cho chúng ta thấy ngài đại triệt đại ngộ. Ngài Huệ Năng buông bỏ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Các ngài có thể, vì sao chúng ta không thể? Nguyên nhân như Phật nói, chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, tất cả hiện tượng này là giả. Kinh Kim Cang nói rất hay, người xưa thích Kinh Kim Cang vì Ngũ tổ truyền cho Lục tổ Huệ Năng là dùng Kinh Kim Cang. Đại sư Huệ Năng khai ngộ từ Kinh Kim Cang, nên bộ kinh này được hàng Phật tử tôn sùng làm bảo điển bậc nhất, là đạo lý như vậy. Kinh Kim Cang trong hơn 2000 năm, chỉ độ được một người là đại sư Huệ Năng, ngài đã thành tựu. Phải chăng là bảo điển bậc nhất? Tất cả kinh đều là bảo điển bậc nhất, cần phải khế cơ mới được. Ngài Huệ Năng là hàng căn cơ thượng thượng thừa, không phải bình thường. Những kinh điển như Bát Nhã, hạng người nào đương cơ? Thượng căn, ít nhất là thượng căn. Nhà Phật gọi là ba căn thượng trung hạ, ít nhất là thượng căn.

Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ thù thắng hơn nó, vì sao vậy? Bộ kinh này ba căn thượng trung hạ đều làm đương cơ. Có thể độ đại sư Huệ Năng, cũng có thể độ chúng sanh chưa đoạn tận nhất phẩm phiền não. Chúng ta có thể nói đây là bậc nhất của bậc nhất. Kinh Kim Cang là bậc nhất, kinh này lại cao hơn Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang không thể độ, nhưng bộ kinh này độ được tất cả. Chúng ta gặp Kinh Kim Cang không được, Kinh Kim Cang đối với chúng ta không khế cơ. Nhưng kinh này dạy chúng ta niệm Phật, phát tâm bồ đề, nhất tâm chuyên niệm là được, là có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Sanh đến thế giới Cực Lạc, cảnh giới không khác gì Kinh Kim Cang. Trong Kinh Kim Cang nói đều là lời chân thật: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chúng ta hiểu câu nói này chăng? Quý vị nói chúng ta hiểu được chăng? Chúng ta không hiểu, đừng tưởng rằng chúng ta đã hiểu, chúng ta không hiểu, vì sao không hiểu? Nếu hiểu, chẳng phải chúng ta cũng biến thành Huệ Năng rồi sao? Ngày nay chúng ta không biến thành ngài Huệ Năng, nói cách khác là chúng ta không hiểu. Đây là thật không phải giả.

Chúng ta đối chiếu với Kinh Kim Cang, nhất định phải sanh tâm hổ thẹn, vì sao vậy? Chúng ta đến Tu đà hoàn cũng chưa đạt được, vì sao vậy? Tu đà hoàn đã phá tứ tướng: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, thánh

nhân! Tuy địa vị không cao, là tiểu tiểu thánh, sơ quả. Chúng ta gọi A la hán là tiểu thánh, vậy sơ quả không phải gọi là tiểu tiểu thánh sao? Chúng ta đến tiểu tiểu thánh cũng không đạt được, không thể không biết điều này, vì sao vậy? Cửa ải đầu tiên khó nhất, cửa ải đầu tiên là thân kiến. Chúng ta luôn chấp trước thân này, “thật, thân này quả thật là ta”, đây là cửa ải đầu tiên. Đức Phật dạy, thân không phải là ta, là giả không phải thật. Có chân ngã chăng? Có, “thường lạc ngã tịnh”, ngã ở đây là thật.

Theo định nghĩa trong kinh Đức Phật nói, định nghĩa của “ngã”. Đức Phật nói tám chữ, chúng ta cũng cần nghiên cứu nhiều, thông thường chúng ta chỉ nói hai loại. Thứ nhất nghĩa là chủ tể, ta làm chủ được. Thứ hai nghĩa là tự tại, thân thể này có thể tự tại chăng? Nếu nghĩa là chủ tể, tôi muốn mỗi năm tôi đều 18 tuổi, được chăng? Làm được, thân này chính là ta. Nhưng không làm được, nó già theo từng năm, mỗi năm đều đang biến hóa, không làm chủ được. Có tự tại chăng? Ngày ngày đều sinh phiền não, ngày tháng rất khó sống, như vậy làm sao tự tại? Sao có thể nói ngày ngày an vui, giống như Bồ Tát Di Lạc vậy? Không làm được. Nhưng cần phải biết, thường lạc ngã tịnh trong tứ tịnh đức vốn có. Nói thật với quý vị, đây là do Đức Phật nói. Hiện nay vẫn còn, không hề mất đi, chỉ là có vật làm chướng ngại nó, khiến nó không khởi tác dụng. Nói thực tế vẫn là khởi tác dụng, tác dụng gì? Vì nó có chướng ngại, nên tác dụng bị lệch lạc.

Đức Phật y nhị đế thuyết pháp, nói lời chân thật với quý vị, nghĩa là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp. Con người chúng ta có sanh tử chăng? Không có. Bây giờ chúng ta nói thân có sanh tử, thân cũng không có, điều này không dễ hiểu. Tôi nói với quý vị thân có sanh tử, linh hồn không có sanh tử, quý vị sẽ gật đầu. Nếu tôi nói với quý vị linh hồn bất sanh bất diệt, thân này cũng bất sanh bất diệt, quý vị sẽ không hiểu.

Nếu những năm lại đây, quý vị thật sự nghe hiểu Kinh Hoa Nghiêm, thật sự nghe hiểu Hoàn Nguyên Quán, tôi nói như vậy quý vị gật đầu, không phản đối. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp vốn không sanh, đã là không sanh làm gì có diệt? Tất cả pháp bất sanh bất diệt, đây là chân tướng sự thật. Nói điều này, quý vị nhất định phải nghĩ những điều trong Hoàn Nguyên Quán nói: “hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến”, nếu hiểu rõ ba điều này, những gì tôi nói quý vị hoàn toàn hiểu được. Sau khi hiểu rồi, mới thật sự có thể buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Mặc dù không thể buông bỏ triệt để, cũng giảm nhẹ đi rất nhiều, không chấp trước giống như trước. Nói cách khác, không thể giải thoát hoàn toàn, cũng giải thoát được một nửa.

Bồ Tát Di Lạc nói với chúng ta chân tướng là gì? Đức Thế Tôn hỏi Bồ Tát Di Lạc là thay chúng ta hỏi. Hai vị người hỏi người đáp, biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta thấy rồi, chúng ta nghe rồi liền hoát nhiên đại ngộ. Phật hỏi: Tâm hữu sở niệm, đây là nói phàm phu, chúng sanh trong lục đạo, chúng sanh trong tam giới,

trong tâm khởi ý niệm. Phật hỏi trong ý niệm này có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Dem thể tướng dụng của tự tánh đều nói ra hết. Bồ Tát Di Lặc trả lời rằng: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Bồ Tát Di Lặc đã nói rõ ràng.

Mấy câu này nếu thật sự nghe hiểu, thật sự lãnh hội được, quý vị sẽ biết tất cả pháp không có sanh diệt, hiện tượng vật chất cũng không có sanh diệt. Hiện nay các nhà khoa học nói với chúng ta, giữa vũ trụ căn bản không có vật chất. Họ vẫn không nói vũ trụ, mà nói thế giới. Tôi thấy trong cuốn sách của họ viết, họ nói căn cứ nghiên cứu của họ đối với nguyên tử, lượng tử, đây là nghiên cứu vật lý, thì trên thế giới này không có thứ gọi là vật chất. Vật chất là gì? Bản thể của vật chất là gì? Bản chất của vật chất là ý niệm, là huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục tạo nên.

Bởi thế Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, quý vị xem ngài không hỏi đến vật chất, ngài hỏi niệm: Tâm hữu sở niệm. Điều này giống như trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Vật chất là tâm tướng sanh, là giả không phải thật, sanh diệt trong từng sát na. Nếu chúng ta nói khảy móng tay, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Tôi tin rằng tuổi tôi đã lớn, động tác cũng chậm, người trẻ tuổi khảy nhanh hơn, tôi nghĩ một giây có thể khảy năm lần. 32 ức trăm ngàn niệm, tính theo cách hiện nay của chúng ta là 320 triệu niệm. 320 triệu niệm nhân năm là 1600 triệu. Một giây, một giây có 1600 triệu niệm, chính là ý niệm đó. Một giây có bao nhiêu ý niệm? 1600 triệu ý niệm. Mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất, đều có hiện tượng tinh thần. Nên hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều là do tích lũy, ta mới cảm nhận được. Nếu từng đơn vị, từng đơn vị quý vị nghĩ có sanh diệt chăng? Sanh diệt bất khả đắc, không tìm thấy. Vì chúng ta khởi ý niệm, quý vị thấy chúng ta cảm giác được có ý niệm, trong ý niệm này đã có 1600 triệu ý niệm. Nó không phải một, không phải đơn thuần một cái, niệm trước diệt, niệm sau sanh, đây gọi là hiện tượng liên tục.

Hiện nay chúng ta dùng thuật ngữ khoa học để mọi người dễ hiểu hơn, trước đây tôi chưa xem báo cáo của các nhà khoa học, tôi nói là tương tương tự tương tục. Đây là trước đây tôi thường nói, tương tương tự tương tục, vì sao vậy? Nó không có hai tương tương tục, không phải hoàn toàn tương đồng, chỉ tương tự chứ không tương đồng. Vì tương tương tự tương tục_ quý vị xem đến thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, mười mấy năm qua đã làm thí nghiệm trên trăm vạn lần, không có hai hình nào giống nhau cả, ông nói với tôi như vậy. Tôi nói đương nhiên sẽ không có tương đồng, vì sao vậy? Niệm niệm không giống nhau. Đến khi nào tương đồng? Thành Phật sẽ tương đồng, Phật Phật đạo đồng, Đẳng Giác Bồ Tát cũng không được. Chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh, đều không có sự tương đồng. Chỉ có đến Diệu giác vị, đoạn tận tập khí vô thi vô minh, như vậy là hoàn toàn tương đồng, đó là tự tánh. Nghĩa là thường tịch quang, đó là hoàn toàn tương đồng.

Chúng ta đối với những lý luận, khái niệm trong kinh điển nói, phải hiểu rõ ràng minh bạch mới có lợi ích. Lợi ích gì? Giúp chúng ta buông bỏ nhìn thấu, nhìn thấu mới thật sự buông bỏ được, chưa nhìn thấu không thể buông bỏ. Buông bỏ mới là lợi ích!

“Vô tận từ bi, lân mẫn tam giới”, là tánh đức, trong tự tánh vốn có. Đây là chú giải của Hoàng Niệm Tổ, chúng ta xem chú giải: “Vô tận đại bi, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói: Chư Phật Như Lai dùng tâm đại bi làm thể”. Thể này là gì? Thể này không phải tự tánh, thể ở đây là giáo thể. Chư Phật Như Lai, trong mười pháp giới, trong lục đạo phải thành lập trường học, phải mở lớp học cho những chúng sanh này. Giáo thể là gì? Giáo thể nghĩa là đại bi. Vì sao họ mở lớp học này? Vì đồng thể đại bi, Phật với chúng ta là đồng thể, cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đồng thể đại bi. Từ thì sao? Từ là hiển lộ ra từ trong bi, biến hiện ra. Vô duyên đại từ, duyên là điều kiện, nhưng ở đây không có điều kiện, vì sao vậy? Đồng thể còn có điều kiện gì? Bởi vậy cổ nhân có nói, thế nào là Phật pháp? Phật pháp là từ bi vi bốn, phương tiện vi môn, họ nói không sai. Từ bi làm gốc, gốc là thể. Phương tiện là cửa, đó là con đường, là phương pháp, phương tiện chính là phương pháp. Trong Phật pháp có nhiều Tông phái, có nhiều pháp môn, đó nghĩa là phương tiện. Đây là dạy ta trở về tự tánh, một con đường quay về bản thể.

“Hựu”, cũng là lời trong Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, “dùng nước từ bi nhiều ích chúng sanh”, nước từ bi là ví dụ, ví dụ nước từ bi tức là ví với tâm đại từ, tâm đại từ đại bi. Lợi là lợi ích chúng sanh, trước lợi ích thêm chữ “nhiều”, nhiều là phong phú nhất, nghĩa là cho chúng sanh lợi ích phong phú nhất. Có thể thành tựu hoa quả trí tuệ của Chư Phật Bồ Tát, thành tựu này nghĩa là gì? Hiển nhiên, rõ ràng. Vì trí tuệ hoa quả của Chư Phật Bồ Tát, cũng là trong tự tánh.

Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, không thiếu thứ gì, từ đâu hiển thị ra? Hiển thị ra từ trong cảm ứng, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Đức Phật ứng như thế nào? Phật là dạy học. Người xưa nói: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Chư Phật Như Lai cảm ứng đối với tất cả chúng sanh, không có gì khác, ngoài việc dạy học. Bởi thế Phật pháp là sư đạo, chúng ta xưng Đức Thế Tôn là Bổn Sư, người thầy căn bản. Mọi quan hệ của chúng ta với ngài là tự xưng đệ tử, đệ tử là học sinh. Liên hệ giữa chúng ta và Thế Tôn là quan hệ thầy trò, như vậy là quá rõ!

Trong Tôn giáo giữa người và thần tuyệt đối không có mối quan hệ thầy trò, không có. Quan hệ của họ là gì? Quan hệ cha con, quan hệ chủ tớ. Đó là chủ nhân, mình là người hầu, quan hệ chủ tớ, không có mối quan hệ thầy trò.

Quý vị xem cho dù là nói Tôn giáo, tất cả Tôn giáo trên thế giới, chỉ có Phật giáo là quan hệ thầy trò. Chúng ta không hiểu rõ ràng, chúng ta học không thành Phật được,

học như thế nào? Đều đi theo sự mê tín. Chưa hiểu rõ, chưa nhận thức rõ mối quan hệ này, vậy quý vị học là Phật gì?

“Vô tận, tức trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói không cùng tận”. Không cùng tận là đối với tất cả pháp, bất luận là tâm pháp hay sắc pháp, đều không cùng tận. Trong Hoàn Nguyên Quán, loại thứ hai trong ba loại chu biến là xuất sanh vô tận, nghĩa là trong phẩm hạnh nguyện nói: Không cùng tận. Mỗi nguyện trong thập đại nguyện, tổng kết sau cùng chính là không cùng tận, tức trong Hoàn Nguyên Quán nói xuất sanh vô tận, là tánh đức.

“Nhu Lai lấy tâm đại bi không cùng tận lân mẫn tam giới”. Lân mẫn nghĩa là thương xót, cảm thông, vì sao vậy? Vì chúng sanh trong tam giới không ít. Giống như thân thể của một người, có rất nhiều tế bào, những tế bào này không may mắn, hiện nay đều mang theo độc bệnh. Là do trên thân mình có độc bệnh, chúng ta cần giúp nó hồi phục sức khỏe. Khôi phục lại bình thường chăng? Đây là điều chắc chắn. Quý vị phải biết, toàn thể vũ trụ là nhất thể, nên chúng sanh luân hồi trong lục đạo là một phần trong thân thể chúng ta. Bộ phận này đang mang tế bào độc bệnh, bệnh độc từ đâu mà có? Độc bệnh là từ trong tự tánh biến hiện ra, là tánh đức. Tánh đức mê liền biến thành độc bệnh, giác liền khôi phục bình thường. Độc bệnh vốn nó không có, nó từ đâu mà có? Nó đến khi mình mê, mê mà không giác tâm chúng ta mang theo độc bệnh, thân thể chúng ta cũng mang độc bệnh.

Trong tự tánh vốn có kiến văn giác tri, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, ở đây nói không cùng tận. Trí tuệ không cùng tận, đức năng không cùng tận, tướng hảo không cùng tận, mọi thứ đều không cùng tận. Đây là tự tánh vốn đầy đủ, vốn có, không phải học được từ bên ngoài. Chư Phật Như Lai có, tất cả chúng sanh đều có. Chỉ là Chư Phật Như Lai giác mà không mê, thân tâm mạnh khỏe. Chúng sanh trong lục đạo mê mà không giác, nên độc bệnh có nặng nhẹ khác nhau. Độc bệnh của thiên nhân nhẹ hơn một chút, nên họ vui nhiều khổ ít. Trong cõi người khoảng một nửa, hiện nay ta thấy trong cõi người, chưa đến một nửa, bây giờ chúng ta mê quá sâu. Trong địa ngục hoàn toàn mê, mê 100%. Trong đường ngạ quỷ mê khoảng tám chín mươi phần trăm. Tôi thấy nhân gian hiện nay, cũng có khoảng tám chín mươi phần trăm, người và quỷ gần giống nhau.

Chúng ta hiểu rõ nguyên nhân này, ngày nay địa cầu này, thế giới này, xã hội động loạn, địa cầu quá nhiều thiên tai. Địa cầu là y báo, những người sống trên địa cầu, đặc biệt là người, mở rộng phạm vi ra là hữu tình chúng sanh, nghĩa là chỉ động vật. Họ khởi tâm động niệm, tất cả đều tạo nghiệp bất thiện, bất thiện nghĩa là độc bệnh. Chư vị nên nhớ, trong kinh Đức Phật nói với chúng ta, gọi là tam độc phiền não: Tham sân si. Đây là độc bệnh nghiêm trọng nhất, ai không có? Đều có tham sân si, nên thân tâm chúng ta đều không mạnh khỏe. Tham sân si từ đâu mà có? Tánh đức

trong tự tánh có giới định tuệ, là tánh đức. Khi mê giới định tuệ biến thành tham sân si, đã biến chất. Bởi thế Đức Phật dạy chúng ta, cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, đây là Đức Phật nói. Trên thực tế là nói lời chân thật với chúng ta. Cần tu giới định tuệ, chuyển biến tham sân si. Tham sân si chuyển biến thành giới định tuệ, vấn đề liền được giải quyết. Trong tâm không còn phiền não, thân thể không có tật bệnh, tất cả đều bình thường, đạo lý là như vậy. Đức Phật trị bệnh của chúng sanh không cần dùng thuốc men, rất cao siêu. Dùng điều gì? Dùng ý niệm. Ý niệm vừa chuyển, tế bào mang độc bệnh trên thân thể ta hoàn toàn thay đổi.

Trong kinh nói tam độc, tôi thường thêm hai loại thành ngũ độc: Tham sân si mạn nghi. Mạn là ngạo mạn; nghi là hoài nghi đối với giáo huấn của Phật Bồ Tát, đối với thánh hiền. Hoài nghi tự tánh của chính mình, không tin mình vốn là Phật. Đây cũng là độc bệnh, độc bệnh nghiêm trọng. Chúng ta phải sửa đổi tâm thái này, đó gọi là chân học Phật. Sửa đổi trên hình thức không quan trọng, sửa đổi trên phương diện tâm thái mới quan trọng hơn tất cả. Đây là điều ngày xưa đại sư Chương Gia dạy cho tôi: Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Thực chất là thay đổi từ tâm thái, tâm thái cải đổi thì tất cả đều đầy đủ. Nếu thay đổi trên mặt sự tướng, rất khó, quá rườm rà. Bồ Tát có tám vạn tế hạnh, quý vị nói phiền phức biết bao. Tiểu thừa có 3000 oai nghi, cũng thật đáng sợ, 3000 điều ta phải sửa đổi theo từng điều. Nhớ còn khó khăn, thay đổi bằng cách nào?

Bởi thế khi ta nắm bắt được thực chất của nó, sẽ rất dễ, ý niệm nội tâm vừa chuyển thì toàn bộ thay đổi. Nhưng trong này quan trọng nhất, khi thật sự sửa đổi phải là vô ngã, điều này quan trọng. Giải phóng cái ta, trở về tự tánh, tự tánh là đại ngã, tự tánh là chân ngã, thân thể này không phải ta. Người biết tu hành sẽ hạ thủ từ chỗ này, sau khi giải phóng cái chân ngã, thì cái gì là ta? Tất cả chúng sanh đều là ta, không cần người khác thừa nhận, chính mình thừa nhận, bản thân đã trở về.

Giống như trong kinh có một ví dụ, ví tự tánh như biển lớn. Trong Kinh Lăng Nghiêm, trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật nói ví dụ này. Tự tánh là biển lớn, mỗi chúng sanh là gì? Là một bọt nước trong biển lớn. Chúng sanh mê muối, tưởng rằng bọt nước này là chính mình, đâu biết rằng cả biển lớn đều là chính mình. Khi giác ngộ thì sao? Giác ngộ thì bọt nước này không còn, bọt nước không còn mới lãnh hội được, thì ra biển lớn chính là ta, tất cả bọt nước trong biển lớn đều là ta. Nhưng trong bọt nước này họ rất chấp trước, họ không thừa nhận. Tôi thừa nhận anh, anh không thừa nhận tôi. Chư Phật Bồ Tát thừa nhận tất cả chúng sanh với mình là nhất thể, chúng sanh không thừa nhận mình với Chư Phật Bồ Tát là nhất thể, không thừa nhận. Không thừa nhận thì có phiền não, có phân biệt, có chấp trước. Khi thừa nhận, phiền não liền không còn. Vì sao vậy? Vì phiền não không còn, chấp trước không còn. Đến khởi tâm động niệm đều không còn, ta liền chứng được quả báo viên mãn. Tánh đức, trí tuệ đức tướng trong tự tánh hoàn toàn hiện tiền. Hiện tiền như thế nào? Hiện tiền vẫn là như

vậy. Ta ở trong cõi người của lục đạo, thấy hiện nay vẫn là như vậy, nhưng không còn mê.

Vậy thế gian này còn có thiên tai chẳng? Có thiên tai, thiên tai đến như thế nào đi ra sao ta đều rõ hết. Trong thiên tai ta có khởi tâm động niệm chẳng? Không, vì sao vậy? Vì nó là giả. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”, không hề sai. Ta có bị ảnh hưởng bởi thiên tai này chẳng? Không. Mọi người xem ra thì Phật Bồ Tát đều lãnh chịu thiên tai này, trên thực tế họ không chịu. Vì sao họ không bị ảnh hưởng? Họ không có khởi tâm động niệm thì lãnh chịu như thế nào? Người khởi phân biệt chấp trước lãnh chịu, người không có phân biệt chấp trước thì không chịu.

Chúng ta hiểu đạo lý này, biết rằng pháp thân đại sĩ không bị ảnh hưởng, trong bất kỳ cảnh giới nào đều không bị. A la hán vẫn bị, họ không bị ảnh hưởng trong lục đạo. Họ đã đoạn tận kiến tư phiền não, không còn chấp trước, nên họ không bị ảnh hưởng tình hình trong lục đạo, nhưng trong tứ thánh pháp giới họ bị ảnh hưởng. Nếu con người sanh đến tứ thánh pháp giới của Chư Phật, tứ thánh và lục đạo là nhiệm tịnh khác nhau. Lục đạo nhiễm ô, Tứ thánh là cõi tịnh. Nếu nâng cao hơn sanh đến cõi thật báo, như vậy thì trong mười pháp giới, không chịu quả báo của mười pháp giới. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong đây, không bị quả báo chi phối.

Từ đó cho thấy, lãnh chịu quả báo hay không, mấu chốt ở đâu? Ở chỗ khởi tâm động niệm, đều là nhất niệm, nghĩa là ta có buông bỏ được ý niệm chẳng. Chỉ cần có niệm đều là vọng niệm. Trong giáo lý đại thừa nói chánh niệm, chánh niệm là gì? Chánh niệm là vô niệm, không có vọng niệm, đây gọi là chánh niệm. Vọng tưởng phân biệt chấp trước đều gọi là vọng niệm. Đến đâu để tìm người không có vọng niệm? Đến cõi thật báo, vượt khỏi mười pháp giới, vọng niệm không còn. Nhưng họ có tập khí vọng niệm, đoạn tập khí vọng niệm cần có thời gian, thời gian bao lâu? Trong kinh điển đại thừa nói là ba đại a tăng kỳ kiếp. Làm sao để đoạn vọng niệm này? Không cách nào đoạn được, cứ mặc nó! Nó là tập khí.

Cổ nhân dùng bình đựng rượu để làm ví dụ, là một ví dụ rất hay. Bình này đựng rượu, đổ hết rượu không còn một giọt, nhưng ngửi vẫn còn mùi. Mùi rượu đó không thể rửa sạch được, chỉ có mở nắp bình để đó, để nửa năm, một năm tự nhiên không còn, đạo lý là như vậy. Tập khí vô thi vô minh không cách nào đoạn được, chính là loại tập khí đó. Cần bao nhiêu thời gian? Ba đại a tăng kỳ kiếp thì nó không còn, tự nhiên không còn. Tập khí đó không còn, cõi thật báo cũng không còn, bởi vì “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đức Phật không nói cõi thật báo của Chư Phật là ngoại lệ, không nói, nên cõi thật báo trang nghiêm cũng là hư vọng. Chúng ta mới biết, có tập khí vô thi vô minh mới có cõi thật báo, có vọng tưởng phân biệt mới có cõi phương tiện hữu dư. Có vọng tưởng phân biệt, và chấp trước liền có cõi phàm thánh đồng cư

của lục đạo. Nguồn gốc của nó là như vậy, không phải thật. Không có nhân, quả sẽ không hiện, là giả. Nên Kinh Kim Cang gọi là mộng huyễn bào ảnh, nó không phải thật.

Những kinh giáo này chúng ta thường nghe, thường huân tập, cần thời gian dài, thời gian ngắn không được. Nghe một lần, 100 lần, 1000 lần, 10000 lần không đủ, vì sao vậy? Vì ta vẫn không buông bỏ. Nghe đến khi nào hoá nhiên đại ngộ, không còn làm những điều ngu ngốc, việc ngu ngốc là gì? Phân biệt chấp trước là việc ngu ngốc. Tôi không còn phân biệt, cũng không chấp trước nữa, như vậy là chứng quả, là giải thoát. Phật giáo đã hưng thịnh ở thế gian bằng cách đó, là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, đến thế gian này để giáo hóa chúng sanh, “xiển dương đạo lý”.

Chúng ta đọc đoạn chú giải này: “Đức Phật vì thương xót tất cả chúng sanh trong tam giới”. Tam giới là chỉ lục đạo, chúng sanh trong lục đạo vô cùng đáng thương, mê sâu quá, mê lâu ngày quá, nên xuất hiện ở thế gian. “Điều này chứng minh bản hoài của Như Lai xuất hiện ở thế gian”. Bản hoài này là gì? Bây giờ chúng ta thường nói đến, ngài có mục đích gì? Ngài có ý đồ gì? Bản hoài chính là Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian, mục đích và ý đồ của ngài là giúp lục đạo chúng sanh giác ngộ, giúp lục đạo chúng sanh quay đầu. Đây chính là mục đích của ngài, là ý đồ của ngài.

Kinh Pháp Hoa nói: “Chư Phật Thế Tôn chỉ có một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở thế gian”. Đại sự nhân duyên này là gì? Giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Khổ là gì? Khổ là luân hồi lục đạo, khổ là mười pháp giới. Giúp những chúng sanh này thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới. Thập pháp giới và lục đạo là giả, không phải thật, ở trong này mê hoặc, tạo nghiệp, thọ khổ báo, làm những việc này, toàn là việc hồ đồ.

Câu ở sau Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: “Thế Tôn là vì đại sự nhân duyên, mà tuyên thuyết nguyện lực Di Đà, phổ độ chúng sanh”. Quy kết đến đây rất hay, quy kết về Kinh Vô Lượng Thọ. Ngài đến nhân gian này để làm gì? Là để giảng Kinh Vô Lượng Thọ, ngoài ra đều là phụ, chủ yếu là giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao vậy? Vì pháp môn này có thể phổ độ tất cả chúng sanh, còn các pháp môn khác phải có đối tượng đặc biệt, không phổ độ được, chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ phổ độ. Như Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, đối tượng là hàng thượng thượng căn, không phải thượng thượng căn không khế cơ. Kinh Vô Lượng Thọ này thượng trung hạ căn đều được độ. Nên thế giới Cực Lạc mở ra bốn cõi, không phải một cõi. Quý vị thích hợp với căn cơ nào thì vắng sanh về cõi đó, nó đều có đủ.

“Xiển dương đạo lý, cứu độ quần sanh”. Đây là mục đích của Phật giáo ở thế gian. Người bây giờ thường thích hỏi, mục đích của anh là gì? Có ý đồ gì? Câu này ở trên chúng ta đã giải thích.

“Quang là ánh sáng, là rộng, là lớn”, nghĩa là như vậy, ánh sáng rộng lớn, quang minh nghĩa là phổ độ. Xiển nghĩa là khai mở. “Giáo lý là chỉ chánh đạo thật giáo”, đây không phải tà đạo, không phải tà giáo, nó là chánh đạo. Nó giúp ta từng bước đi lên, trở về tự tánh. Khiến vô tận trí tuệ, đức năng, tướng hảo vốn đầy đủ trong tự tánh, đều có thể hiển thị ra mà không bị chướng ngại, không khác gì Chư Phật Như Lai.

Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, trú trong cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà, chúng ta cảm ân Phật A Di Đà. Con người không thể không có tâm cảm ân, vì sao vậy? Vì tâm cảm ân là tánh đức, không có tâm cảm ân, là mê mất đức tánh. Con người không thể không có tâm yêu thương tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Vì tâm yêu thương chúng sanh là tánh đức. Thực tế mà nói, tánh đức vô tận, xuất sanh vô tận. Trong vô tận tánh đức có nòng cốt, nòng cốt này nghĩa là yêu thương, là cảm ân.

Người xưa hiểu chân tướng sự thật này, nên từ xưa dạy học, chúng ta phải cảm ân, không được khinh thị. Chúng ta cho rằng tổ tông mình không bằng người bây giờ, sai lầm, đây gọi là đại bất hiếu, đại bất kính. Chúng ta cho rằng xã hội ngày xưa là xã hội phong kiến, là xã hội chuyên chế. Nó chuyên chế thật chẳng? Nó phong kiến thật chẳng? Hai chữ phong kiến này nghĩa là gì? Thế nào gọi là phong, thế nào gọi là kiến, thế nào gọi là phong kiến, quý vị hiểu rõ chẳng? Hiểu rõ ràng, quý vị dùng tâm cung kính để xưng tán. Không hiểu rõ nên tùy tiện khinh thị, dùng ý niệm châm biếm nhìn cổ nhân, quý vị tạo tội nghiệp này rất nặng.

Chúng ta đọc sách thánh hiền, biết từ xưa đến nay có nền chính trị thể chế như thế nào? Về mặt chế độ là phong kiến, là đế vương chuyên chế. Trên thực tế không phải, là chính trị thánh hiền, giáo dục thánh hiền, xã hội của thánh hiền, vì sao vậy? Vì giáo dục ngày xưa là nền giáo dục thánh hiền.

Người xưa đọc sách, đọc sách chí tại thánh hiền. Quý vị xem tôn chỉ dạy học rõ ràng biết bao, vì sao phải đọc sách? Học thánh học hiền, hy vọng làm thánh nhân, hy vọng làm hiền nhân. Nên mấy ngàn năm nay, quốc gia này trường trị cửu an, truyền thống văn hóa rất mỹ mãn, là gì? Giáo dục của thánh hiền tạo nên. Chúng ta ngày nay tự cho là thông minh, coi thường cổ nhân. Xã hội bây giờ của chúng ta như thế nào? Hoàn cảnh sống của chúng ta hiện nay ra sao? So với ngày xưa thì thua xa, nguyên nhân là gì? Chúng ta đang tạo tội nghiệp. Như Kinh Địa Tạng nói, chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm không gì không phải là tội lỗi. Ngày nay chúng ta tự cho rằng mình rất giỏi, nên ngày ngày đang tạo nghiệp. Tạo tội nghiệp làm gì có chuyện không thọ quả báo?

Nhiều người hỏi tôi, thầy ơi! Người phương tây nói thảm họa năm 2012 là thật hay là giả? Tôi nói là thật, tôi không phải nói từ khoa học, cũng không phải nói từ những dự ngôn này. Tôi căn cứ vào những người hiện đang sống trên địa cầu, họ đang nghĩ gì? Họ nói là những gì? Họ làm những gì? Tôi quan sát từ phương diện này. Nếu

ngôn hành, tư tưởng của chúng ta đều trái với luân lý, đạo đức, nhân quả, điều này phiền phức rất lớn.

Cổ nhân dạy chúng ta, Phật Bồ Tát dạy chúng ta, các nhà khoa học hiện đại nói với chúng ta đều cùng một ý. Ngôn ngữ bất đồng, nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, cảnh tùy tâm chuyển. Hoàn cảnh chúng ta sống, hoàn toàn do tâm con người chi phối. Tâm con người thiện, không có gì không thiện. Tâm người bất thiện, không có gì là thiện. Tâm người hiện nay là gì? Là tham sân si mạn, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, có đáng sợ chẳng? Hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình không còn. Từ trong ý niệm đã không còn, khởi tâm động niệm toàn là tự tư tự lợi, toàn là danh văn lợi dưỡng, như vậy không đáng sợ sao? Chúng ta quan sát xã hội từ trên thực tế, xã hội này là thái bình thanh thế hay là loạn thế? Là thế giới thanh bình hay là thế giới của thiên tai thảm họa? Xem từ đây sẽ rõ ràng minh bạch.

Chúng ta rất cảm ân, trong đời này gặp được giáo huấn của thánh hiền, gặp được Phật pháp đại thừa. Dần dần thấu rõ được chân tướng sự thật, biết hoàn cảnh nhân duyên quả báo hiện thực. Chúng ta đi theo con đường Phật Bồ Tát, giác mà không mê. Chúng ta có năng lực, mỗi người đều có năng lực này, vượt khỏi thiên tai này. Chết trong thiên tai này là thân thể chết đi, thân có sanh có diệt. Linh tánh bất diệt, linh tánh không ngừng nâng cao lên. Rất nhiều người chết trong thiên tai, nơi đến mỗi người khác nhau, rất khác nhau! Chúng ta đi là con đường nào? Là Phật đạo, con đường thành Phật, quý vị xem tự tại, hạnh phúc biết bao! Chúng ta không những không đi vào ba đường ác, đường nhân thiên chúng ta cũng không vào. Thậm chí là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, tứ thánh pháp giới, chúng ta cũng không để ý đến. Ngày nay chúng ta dựa vào Kinh Vô Lượng Thọ, được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, chúng ta trực tiếp đi đến Phật đạo vô thượng. Nên giáo ở đây là dạy học, là giáo hóa, là giáo huấn chân thật.

“Chánh đạo thật giáo”. Hoàng Niệm Tổ nói “là giáo hóa của Chư Phật, là chỉ nhất đại thời giáo và tám vạn bốn ngàn pháp môn của Thế Tôn. Nên biết xiển dương giáo lý, tức là rộng tuyên nói ý nghĩa kinh pháp của Như Lai”. Đi con đường này là hành Bồ Tát đạo, chúng ta đi được chẳng? Được, mỗi người đều được.

Trong thời đại hiện nay, vì bản thân chúng ta nghiệp chướng quá sâu nặng. Đừng nói người khác, nói người khác tội nghiệp của chúng ta càng thêm sâu. Chúng ta cần phải nhớ giáo huấn của các bậc cao tăng tổ sư, trong Lục Tổ Đàn Kinh nói: Người tu đạo chơn chánh, chẳng thấy lỗi thế gian, cần phải học điều này. Câu nói này hiện nay chúng ta có thể nghe hiểu, vì sao không thấy lỗi lầm của thế gian? Thế gian không có lỗi, đây là nói lời thật với chúng ta. Vì sao nói thế gian không có lỗi? Vì thế gian căn bản không tồn tại. Quý vị nhớ trong kinh nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, họ có lỗi lầm gì? Lỗi lầm từ đâu mà có? Lỗi lầm là từ bản thân chúng ta nhìn thấy hiện

tượng này, trong phản ứng của chúng ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây chính là lỗi lầm. Bởi vậy cô nhân nói: “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, điều này có đạo lý. Sai lầm không ở bên ngoài, mà tại chúng ta. Chỉ cần ta sửa đổi tâm lý, giống như Chư Phật Bồ Tát, ta sẽ thấy thế gian không có lỗi lầm, sẽ nhập vào cảnh giới Phật, sống cuộc sống của Bồ Tát, làm gì có sai lầm?

Khôi phục đến sự bình thường của chúng ta. Bình thường là gì? Bình thường là tâm thanh tịnh. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Tâm thanh tịnh là sự bình thường của chúng ta, tâm không thanh tịnh là không bình thường, là có bệnh. Quý vị xem trên đề kinh này chỉ ra ba cương lĩnh tu hành quan trọng nhất: Thanh tịnh, bình đẳng giác, đây là chân tâm của chúng ta. Tu hành là tu gì? Tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng không có sai biệt, tất cả vạn pháp bình đẳng với ta, ta ở trong tất cả pháp tâm địa thanh tịnh.

Tiếp thu giáo huấn của Phật đã hiểu, giác mà không mê, chúng ta sẽ đạt được điều gì? Chúng ta đạt được đại thừa, được vô lượng thọ, được trang nghiêm. Đại thừa là trí tuệ, vô lượng thọ là đức năng, trang nghiêm là tướng hảo, đạt được tất cả, đều ở trên đề kinh. Bộ kinh này nói gì? Chính là nói điều này. Nhân là thanh tịnh bình đẳng giác, quả là đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm, đều đầy đủ trong tánh đức của mình, không cầu từ bên ngoài.

Vì thế mỗi chúng ta, chỉ cần ta thật sự giác ngộ, thật sự phát tâm. Ta đến làm Bồ Tát, phát tâm làm Bồ Tát, hồng dương chánh pháp, giáo hóa chúng sanh. Nhưng cần phải nghe lời, không nghe lời không thể thành tựu, nghe lời ai? Lời Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát dạy chúng ta: Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, như vậy sẽ thành công. Ai dạy? Ngày xưa là kinh điển, y theo kinh điển học tập là được. Người bây giờ, từ phương diện này hình như có phước báo hơn cổ nhân. Hiện nay có khoa học kỹ thuật, có ti vi, có mạng internet, có VCD, chúng ta có thể học từ đây. Ở nhà một mình, kiên trì học. Bây giờ chúng ta biết, có người rất dụng công, rất tinh tấn, một ngày học mười mấy tiếng. Mười năm họ thành công, thành Bồ Tát. Là thật, không phải giả. Quý vị ngày ngày nghe CD, điều này tiện lợi nhất. Một ngày nghe mười tiếng, nghe suốt mười năm, không ai không khai ngộ. Mỗi ngày nghe kinh mười tiếng, thời gian còn lại niệm Phật A Di Đà, buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Tu hành bằng phương pháp này, sẽ đạt định, sẽ khai tuệ, mọi lúc mọi nơi ta đều có thể làm được. Bất luận ở trong hoàn cảnh nào đều là đạo tràng. Nói rằng nhất định phải thành lập Phật học viện, điều này rất khó. Trước đây chúng tôi có nguyện vọng này, hy vọng thành lập Phật học viện, có vài người chí đồng đạo hợp cùng nhau tu hành. Bao nhiêu năm nay tôi biết nhân duyên này chưa chín, không làm được. Nhưng khi mỗi người tự phát tâm học như vậy, người thành công không ít. Cho nên trong thời đại này, cần mỗi người tự phát tâm. Mục tiêu chính xác, phương hướng đúng đắn, nhất môn thâm nhập. Trong này quan trọng nhất là phải nương vào giới định tuệ, thực hành. Giới là gì? Đệ

Tử Quy là giới, Cảm Ứng Thiên là giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới, giới căn bản, ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Thực hành được ba nền tảng này, ngày ngày học tập, ngày ngày sửa đổi, ngày ngày làm mới mình, như vậy đức hạnh sẽ không ngừng nâng cao. Kiên trì vào một bộ kinh, kinh này sẽ giúp ta được định, được tam muội, giúp ta khai ngộ. Đi theo con đường tam học giới định tuệ, thời gian mười năm. Mười năm sau, bất luận quý vị thị hiện là thân phận tại gia hay xuất gia đều không sao, quý vị đều có thể giáo hóa một phương. Thời gian mười năm không coi là quá dài, thật sự tinh cần, không có ai không thành tựu.

Học kinh điển gì? Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Chư Phật Như Lai giới thiệu cho chúng ta, chính là Tịnh tông. Kinh điển Tịnh tông không nhiều, chủ yếu là năm kinh một luận. Có năng lực thì học tất cả, học hết năm kinh một luận. Không có năng lực thì học một bộ, bất cứ bộ nào cũng được. Trong năm kinh, văn tự ít nhất là Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, có 244 chữ. Có thể vãng sanh chăng, có thể chứng quả chăng? Có thể, ngắn nhất. Thật sự khai ngộ từ trong bộ kinh này, khi khai ngộ thì tất cả kinh điển đều thấu triệt hết. Một kinh thông, tất cả kinh đều thông. Đây là thật không phải giả. Vì vậy không thể mới bắt đầu đã học rất nhiều kinh điển, vậy là sai lầm. Như vậy là quý vị biết tất cả, nhưng lại không quán triệt được điều gì. Tâm ta tán loạn, không thể tập trung, nên ta dùng thời gian rất dài, mười năm cũng có thể không đạt được tam muội, quả là đáng tiếc. Thật sự nhất môn thâm nhập, chuyên tinh. Phải lãnh hội được, nghĩa là y theo những gì cổ nhân nói- nhất môn thâm nhập, phải biết cách thâm nhập, trường thời huân tu.

Mỗi ngày nghe một CD, một CD thời gian một tiếng, nghe mười lần. Mười tiếng chỉ nghe một CD, một CD một ngày nghe mười lần, ngày mai đổi qua CD khác. Nghe xong một bộ kinh, nghe lại từ đầu, mười năm không gián đoạn, mỗi ngày mười tiếng. Như vậy làm sao không khai ngộ được, vì tâm họ luôn định. Học quá nhiều không được, tâm họ bị tán loạn, không thể tập trung. Học như vậy là thành tựu về mặt học thuật, không đạt được định, không thể khai ngộ.

Hiện nay đa phần các trường học, đều đi con đường này, đi theo con đường học thuật, quảng học đa văn. Thành tựu là tri thức, không phải trí tuệ. Họ có tri thức, học thức rất phong phú, nhưng không có trí tuệ. Cho nên khi xảy ra vấn đề, họ không thể giải quyết được. Hiện tượng này những năm lại đây, tôi thấy rất nhiều chuyên gia học giả, đối với xã hội trước mắt, đối với thiên tai trên thế giới không biết phải làm cách nào. Đích thực tri thức họ rất phong phú, họ đọc rất nhiều sách. Từ những vấn đề này chúng ta lãnh hội được tính quan trọng của giới định tuệ. Triết học Thánh hiền phương đông đúng là tuyệt vời, mấy ngàn năm đều dạy chúng ta như vậy. Chúng ta sanh ra trong thời đại này, chịu ảnh hưởng phương tây, thành ra coi thường, xa lạ đối với cổ nhân, không tin tưởng họ, nên tự tìm cái khổ. Chư vị y giáo phụng hành, nghĩa là thật sự quay đầu, phải có niềm tin với cổ nhân.

Trước đây có một lần thầy Phương nói với tôi về vấn đề Trung y và Tây y. Thầy nói, Trung y có 5000 năm kinh nghiệm, Tây y chỉ có hai ba trăm năm. Anh tin vào 5000 năm kinh nghiệm, hay là tin vào 300 năm kinh nghiệm? Thầy hỏi tôi như vậy. Lúc đó tôi nói với thầy, tôi tin vào kinh nghiệm 5000 năm. Sau đó thầy nói, vào thế chiến thứ hai Tây y phát minh ra thuốc kháng sinh, cứu mạng Tây y. Bây giờ chúng ta lại nghe tổ chức vệ sinh thế giới phát biểu, có một loại độc bệnh mới, thuốc kháng sinh vô hiệu đối với nó. Tôi tin rằng Trung y có hiệu quả, vấn đề là xem quý vị có tin hay không. Trong trung y có trí tuệ, khác với tây y, nó đi theo con đường này là giới định tuệ. Bất cứ một môn học thuật nào, đều không tách rời được giới định tuệ. Con đường này cổ nhân đã đi hơn 5000 năm. Ở Ấn Độ không chỉ chừng đó. Nếu chúng ta không tin, hy vọng khai mở một con đường mới, đó là việc rất mạo hiểm. Quý vị có thể thử, xem có thể thành công hay không?

Cho nên “rộng tuyên nghĩa trong kinh pháp của Như Lai”, chúng ta rất hy vọng người trẻ tuổi phát tâm. Người lớn phát tâm cũng được, người lớn phát tâm sẽ kéo dài tuổi thọ. Thọ mạng quý vị vốn chỉ có 60 tuổi, 60 tuổi phát tâm thọ mạng sẽ kéo dài ra, vì sao vậy? Vì thật sự phát tâm làm việc của Phật Bồ Tát, để cứu hộ tất cả chúng sanh khổ nạn, thọ mạng tự nhiên kéo dài. 60 năm thì làm mười năm, 70 tuổi ra hoằng pháp lợi sanh. Sau đó xem quý vị phát tâm, quý vị đồng ý làm bao nhiêu năm. Đồng ý làm 30 năm, quý vị sẽ sống đến 100 tuổi. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, nguyện lực chi phối tất cả. Chúng ta phải phát thiện nguyện.

“Muốn cứu độ quần sanh”, cứu có nghĩa là cứu độ, giúp đỡ. Manh là manh nha, quần sanh tức là chỉ quần sanh, tất cả chúng sanh. “Chư Phật Như Lai lấy đại bi làm thể, muốn cứu tất cả chúng sanh, nên nói muốn cứu độ quần sanh. Hội Sớ nói: Tiệm hay đốn đều là thích nghi với mỗi người, tùy duyên đều được độ thoát, nên gọi là cứu tế quần sanh”. Tiệm đốn là nói căn tánh của chúng sanh, đốn là lợi căn. Trong đại thừa, chữ này là chuyên môn nói đến Thiên tông, tiệm là đối với các tông phái khác. Tám tông phái của đại thừa, bảy tông phái khác đều là đi dần lên cao, chỉ có Thiên tông là đốn siêu. Nên đối tượng Thiên tông tiếp độ là bậc thượng thượng căn, còn đối tượng các tông phái khác độ là cả ba căn thượng trung hạ. Ba căn viên mãn thành tựu trong một đời chỉ có Tịnh độ, chúng ta không thể không biết điều này.

Giáo hóa chúng sanh nhất định phải khế lý khế cơ, khế lý là không trái với tự tánh, cũng tức là nói không được trái với tánh đức, điều này rất quan trọng. Khế cơ là phải tùy thuận tập tánh trình độ chúng sanh, họ học sẽ dễ dàng hơn.

“Nên gọi là cứu độ quần sanh. Lại nói muốn chỉ đại bi sở nguyện của Thế Tôn”. Nguyện vọng của Thế Tôn, hiện nay gọi là tâm nguyện, hoặc là nói tâm nguyện của ngài. “Nhưng chữ này thông trên dưới, bao hàm hai nghĩa. Thứ nhất là muốn cứu độ quần sanh, Chư Như Lai lấy đại bi làm thể, nguyện những người chưa độ khiến được

độ, người chưa an khiến được an”. Đây là nghĩa đầu tiên, người chưa được độ thì giúp họ. Độ là độ thoát biển khổ, biển khổ là hình dung luân hồi lục đạo, đây gọi là độ. An là an ổn, trong lục đạo chắc chắn không có an ổn, thân tâm đều không được an ổn. Đây là điều rất đau khổ.

Chúng ta sống trong thế gian này, quý vị quan sát tường tận, phú quý bản tiện đều không được an ổn. Người giàu có họ có an ổn chăng? Không có, không định được. Sự nghiệp rất nhiều, ngày ngày bôn ba, bận rộn đủ điều. Bận rộn đến chết cũng không biết cổ nhân nói rằng: “khổ cực vì ai bận rộn vì ai”, quả đúng là như vậy.

Tôi từng thấy người giàu có, sở hữu gia tài đến ức vạn. Họ nói với tôi: Buổi tối phải uống thuốc ngủ, không uống thuốc ngủ không thể chợp mắt được. Quý vị xem đáng thương biết bao, họ khổ biết bao! Cần nhiều của cải như vậy để làm gì? Chẳng qua trên thế gian này, được chút hư danh mà thôi, giàu nhất một vùng nào đó, được chút hư danh như vậy. Trên thực tế họ đạt được chăng? Không được gì cả, thân thể không tốt, tinh thần cũng không tốt, không dễ đạt được tự tại an lạc. Buông bỏ mới có thể đạt được, sở hữu sẽ không đạt được. “Xiển dương giáo lý đều như vậy”, đây là nguyên văn, “nên thông với văn ở trên”.

Thứ hai: “Muốn ban cho lợi ích chân thật”, đây là đoạn văn ở dưới. “Nhu Lai muốn chúng sanh nhập vào Di Đà nguyện hải”. Ví thế giới Cực Lạc như nguyện hải của Phật Di Đà. Phật A Di Đà đích thực hy vọng tất cả chúng sanh, đều có thể đến thế giới Cực Lạc để học tập. Thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, quý vị xem chúng ta học kinh điển bao nhiêu năm, xem biết bao kinh sách. Không thấy nói thế giới Cực Lạc có chính phủ, thế giới Cực Lạc có quốc vương, không thấy. Hay là thế giới Cực Lạc có thành phố, có thị trường, huyện trưởng? Không thấy. Cũng không thấy buôn bán, không thấy, thậm chí cũng không có bệnh viện, đều không có. Ở thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học sinh, giống như trường học vậy. Trường học này cũng không có hạn lượng, cũng là xuất sanh vô tận, trường học này quả là lớn vô cùng tận. Quý vị xem thập phương chư Phật trong mười phương thế giới, đều chiêu sinh về thế giới Cực Lạc. Thập phương Như Lai, ai không giảng Kinh Vô Lượng Thọ? Đều khuyên chúng sanh về cõi đó, mỗi ngày người đến thế giới Cực Lạc học tập không biết có bao nhiêu người, quả là danh bất hư truyền _ngôi trường đại học Phật giáo giữa vũ trụ. Đến đó nhất định không ai ở lại lớp, lên lớp có nhanh có chậm, có người nhanh lên lớp, có người lâu hơn một chút, nhưng tuyệt đối không có ở lại lớp. Người người đều tốt nghiệp, tốt nghiệp tức làm Phật.

Hay nhất là chúng sanh ở thế giới chúng ta, chưa đoạn được nhất phẩm phiền não, đến thế giới Cực Lạc cũng là một đời thành Phật, quả là không thể nghĩ bàn! Đời này chúng ta quá may mắn, gặp được pháp môn như thế, nếu không nắm chắc thì đời này chúng ta sẽ uổng phí, hối hận không kịp. Trong đời này, mọi thứ đều là giả, đừng

cho là thật. Niệm Phật, tu Tịnh độ, đọc Kinh Vô Lượng Thọ đây là thật, hoàn toàn không phải giả, nhất định phải nỗ lực thực hành. Y giáo phụng hành, cầu sanh tịnh độ, nhất định phải nhập vào Di Đà nguyện hải.

“Chân Giải như ở trên nói, quy kết nghĩa ở sau nói, sở dĩ Chư Phật xuất hiện ra đời, vì muốn nói nguyện lực của Phật Di Đà, cứu độ vạn loại chúng sanh, lấy nó làm bản hoài”. Đoạn này nói rất hay, là một chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của cao tăng Nhật bản. Trong đoạn kinh văn này, tổng kết sau cùng là sở dĩ Chư Phật xuất hiện ở thế gian, không nhất định là đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Mười phương thế giới có Phật xuất thế, vị Phật đó nhất định là làm nguyện vọng này. Cùng một nguyện vọng này, đều chỉ nghĩ đến giúp tất cả chúng sanh khổ nạn thoát ly tam giới. Giúp Phật A Di Đà chiêu sinh những học sinh này, Chư Phật Như Lai giúp Phật Di Đà chiêu sinh. “Cứu độ vạn loại chúng sanh, đây là bản hoài”, là bản hoài của Phật A Di Đà, cũng là bản hoài của tất cả Chư Phật Như lai.

Hôm nay chúng ta đọc được, không phát tâm này, là cô phụ ân huệ của Chư Phật Như Lai, cô phụ ý tốt của các ngài. Các ngài không có lỗi với chúng ta, nhưng chúng ta có lỗi với các ngài. Nên siêng năng nỗ lực để thành Phật ngay trong đời này, đừng trầm luân trong lục đạo, lục đạo quá khổ. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 147